

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 019/VCF/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là ("VCF")

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bởi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 số 38161802002 và Giấy chứng nhận này được cập nhật theo từng thời điểm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)

2. Thành phần:

Bột kem thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 7 %, chất tạo màu (150a) tự nhiên, dextrose, hương liệu (tổng hợp, tự nhiên, giống tự nhiên), muối, bột cacao.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 17 g.

- Các gói được đóng vào bịch màng ghép phức hợp hoặc hộp giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Bịch: Khối lượng tịnh: 782 g (46 gói x 17 g)
- Hộp: Khối lượng tịnh: 306 g (18 gói x 17 g)
- Thùng chứa bịch: Khối lượng tịnh: 9,384 kg (12 bịch x 46 gói x 17 g)
- Thùng chứa hộp: Khối lượng tịnh: 7,344 kg (24 hộp x 18 gói x 17 g)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature in blue ink.

## 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- D: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- L: Nhà máy cà phê Biên Hòa II – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Lô đất số C I.III – 3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

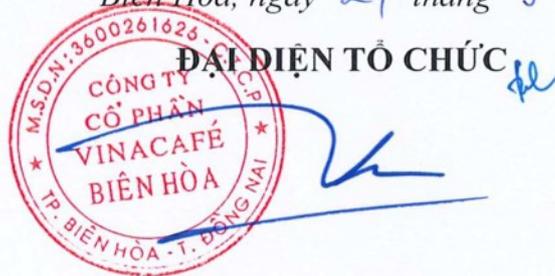
## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 24 tháng 9 năm 2024



*Huỳnh Công Hoàn*

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

C.I.C.P  
\* NAI \*

*[Handwritten mark]*

## Phụ lục

### DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 019/VCF/2024

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA</b>	<b>NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ</b>	<b>Số TCCS 21:2024/BH106</b>
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA</b>	<b>CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)</b>	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

#### 1. Các chỉ tiêu cảm quan: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

- Trạng thái: Dạng bột, tơi khô, không vón cục.
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu nhạt.
- Mùi: Thơm cà phê rang, khói, hạt, kem béo và hơi xanh nhẹ.
- Vị: đắng khá đậm, béo đầy, đậm cà phê và hậu đắng.

#### 2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 0,1$
3	Hàm lượng chất đậm	g/100 g	2,8 – 5,1
4	Hàm lượng chất béo	g/100 g	12,4 – 23,1
5	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	45,8 – 85,0
6	Giá trị năng lượng	kcal/100 g	305,5 – 567,4
7	Hàm lượng natri	mg/100 g	260,2 – 483,2
8	Hàm lượng đường tổng số	g/100 g	31,6 – 58,8

#### 3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

*Handwritten signature*

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 <sup>3</sup>
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
4	<i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện
5	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10 <sup>2</sup>

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Caramen nhóm I (caramen nguyên chất) (150a)	
2	Hương liệu (tổng hợp, tự nhiên, giống tự nhiên)	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



*Handwritten signature in blue ink.*



Số: 020409 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17463.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,  
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)  
Ngày lấy mẫu : 19/07/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 160 g  
Ngày nhận mẫu : 19/07/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 19/07/2024-22/07/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Độ ẩm	AOAC 979.12	2,17	% khối lượng
2	Caffein	HD.PP.02/TT.SK:2023 (a)	0,15	%

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.  
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 30/8/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....04-09-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **020410** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17464.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,  
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)  
Ngày lấy mẫu : 19/07/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 160 g  
Ngày nhận mẫu : 19/07/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 19/07/2024-22/07/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	HD.PP.11-1/TT.LH	66,3 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g
2	Lipid	AOAC 932.06	17,78	g/100 g
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	441,06	kcal/100 g
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 991.20) (a)	3,96	g/100 g (Nx6,25)
5	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS:2023 (a)	383,8	mg/100 g
6	Đường tổng số	HD.PP.20/TT.SK	45,24 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g



Số: 020408 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17559.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,  
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)  
Ngày lấy mẫu : 19/07/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 160 g  
Ngày nhận mẫu : 22/07/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 22/07/2024-30/07/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (e)	< 10	CFU/g
2	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a)	< 10	CFU/g
3	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (a)	Không phát hiện	/25 g
4	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a) (e)	< 10	CFU/g

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.  
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 30/8/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU/g: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04-09-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



4972.29

Số: 020407VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 17558.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)  
Ngày lấy mẫu : 19/07/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 160 g  
Ngày nhận mẫu : 22/07/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 22/07/2024-30/07/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
5	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,3	µg/kg

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhôm ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 30/8/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04-09-2024  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN  
BỘ Y TẾ CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TS. Nguyễn Đức Thịnh

		160	
		128	
14	5		
		5	8

4.5
22
35
22
4.5

5
10.5
22
31
22
13.5
2
4.5

**Hướng dẫn sử dụng:**  
 Dùng nước sôi pha 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.  
 Dùng nước sôi pha 2 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.  
 Dùng chai không giữ nhiệt để thưởng thức theo sở thích cá nhân để đạt được hương vị tuyệt vời nhất.

**Hương thơm đặc biệt:** Bao gồm các loại hạt cà phê Arabica, Robusta, và các loại hạt cà phê đặc chủng khác, kết hợp với sữa bột và đường để tạo ra hương vị đậm đà và thơm ngon.

**Ngày sản xuất (NSD):** xem trên bao bì. **Hạn sử dụng (HSD):** xem trên bao bì.

**Sản phẩm đạt tiêu chuẩn của:**

**Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa**  
 Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa,  
 tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

**Tư vấn khách hàng: 1800 6568**

# SPECIAL

# BẬT Ý TƯỞNG

**CÀ PHÊ HÒA TÂN VINACAFÉ SPECIAL (MIN)**  
 Sản xuất tại Việt Nam  
 Sản xuất theo số TCCS/21202/89106

**Khối lượng tịnh: 17 g**

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

BMMF00329

**Thành phần:** Bột tinh thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 7%, chất tạo màu (E501) từ riboflavin, dextrin, hương liệu (tổng hợp, tự nhiên), gelatin, glycerol, muối, bitartrate.

**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa và các thành phần khác:** Chất béo thực vật, sữa bột, sữa và các thành phần khác.

**Chứa các chất bảo quản:** Chất bảo quản 5%, Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,1%.

**Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 gói 17g:**  
 Năng lượng: 74,2 kcal; Chất đạm: 0,7 g; Carbohydrat: 11,1 g;  
 Chất béo: 3,9 g; Natri: 63,2 mg; Đường tổng số: 7,7 g.

**Được nhập cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
 Exported for sale in Vietnam. Exported for retail distribution.

Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BNMF00329

24 SEP 2024



**Hướng dẫn sử dụng:**

**Dùng nóng:** Hòa tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức

**Dùng lạnh:** Hòa tan 2 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức  
Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì      **Hạn sử dụng (HSD):** xem trên bao bì

**Thành phần:** Bột kem thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 7%, chất tạo màu (150a) tự nhiên, dextrose, hương liệu (tổng hợp, tự nhiên, giống tự nhiên), muối, bột cacao

**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa và đậu nành**

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Độ ẩm không quá 5%. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,1%

**CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)**

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 21:2024/BH106

**Khối lượng tịnh: 17 g**

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

**Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 gói 17 g:**

Năng lượng 74,2 kcal, Chất đạm 0,7 g, Carbohydrat 11,1 g,

Chất béo 3,0 g, Natri 63,2 mg, Đường tổng số 7,7 g

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu**

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized

**BẬT  
Ý  
TƯỞNG**



Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
Tư vấn khách hàng: 1800 6068



Mã kiểm soát nội bộ có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BNMFF00329

24 SEP 2024





**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH  
CÓ TRONG 1 GÓI 17 g**

Năng lượng	74,2 kcal
Chất đạm	0,7 g
Carbohydrat	11,1 g
Chất béo	3,0 g
Natri	63,2 mg
Đường tổng số	7,7 g

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**  
Độ ẩm không quá 5%. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,1 %

**Hướng dẫn sử dụng:**



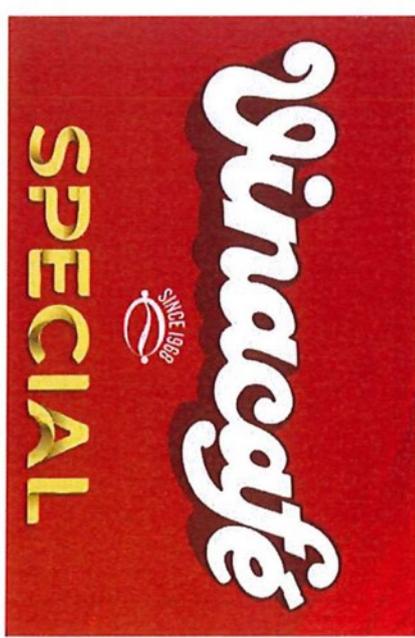
**Dùng nóng:**  
Hòa tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức



**Dùng lạnh:**  
Hòa tan 2 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức  
Tuy chính lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích  
cà phê đậm nhạt của bạn

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

**CÀ PHÊ HÒA TAN  
VINACAFÉ SPECIAL (MN)**



Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BNTU01319

24 SEP 2024



**Sản phẩm**  
**chất lượng của**



**Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa**  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1,  
phường An Bình, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
**Sản xuất tại Việt Nam**  
**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**  
**Sản xuất theo số TCCS 21:2024/BH106**

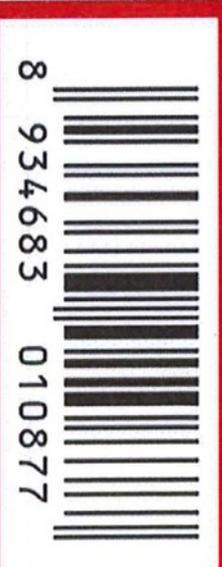
**Thành phần:** Bột kem thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 7 %, chất tạo màu (150a) tự nhiên, dextrose, hương liệu (tổng hợp, tự nhiên, giống tự nhiên), muối, bột cacao

**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa và đậu nành**  
**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì  
**Hạn sử dụng (HSD):** xem trên bao bì

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

**Khối lượng tịnh: 782 g (46 gói x 17 g)**



**BNTU01319**

Mã kiểm soát nội bộ có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

**Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BNTU01319**

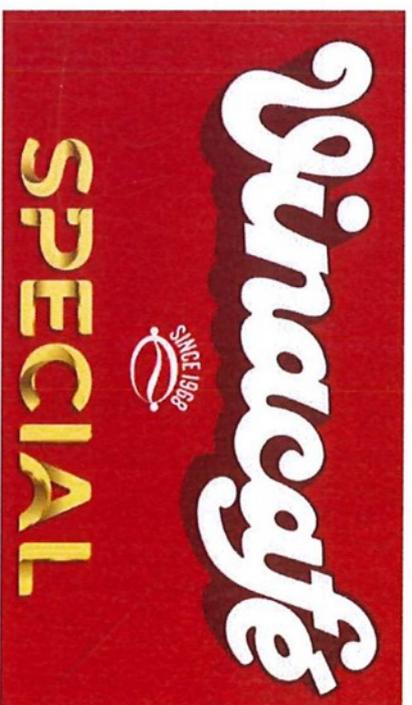
24 SEP 2024





GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 1 GÓI 17 g	
Năng lượng	74,2 kcal
Chất đạm	0,7 g
Carbohydrat	11,1 g
Chất béo	3,0 g
Natri	63,2 mg
Đường tổng số	7,7 g

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**  
Độ ẩm không quá 5%. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,1 %



**Hướng dẫn sử dụng:**

**Dùng nóng:** Hòa tan 1 gói sản phẩm với 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức

**Dùng lạnh:** Hòa tan 2 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

**CÀ PHÊ HÒA TAN  
VINACAFÉ SPECIAL (MN)**

Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BGHF00230

24 SEP 2024



**Thành phần:** Bột kem thực vật, đường, hỗn hợp cà phê hòa tan 7 %, chất tạo màu (150a) tự nhiên, dextrose, hương liệu (tổng hợp, tự nhiên, giống tự nhiên), muối, bột cacao

**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa và đậu nành**

**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì

**Hạn sử dụng (HSD):** xem trên bao bì

**Sản phẩm**

**chất lượng của**

VINACAFÉ BH



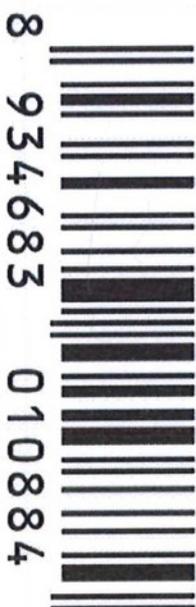
**Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa**

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Sản xuất tại Việt Nam Tư vấn khách hàng: 1800 6068**

**Sản xuất theo số TCCS 21:2024/BH106**

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



**BGHF00230**

**Khối lượng tịnh: 306 g (18 gói x 17 g)**

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Mã kiểm soát nội bộ có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

**Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BGHF00230**

24 SEP 2024

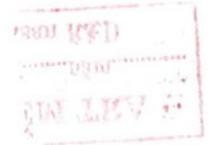


30 406 296 406 296

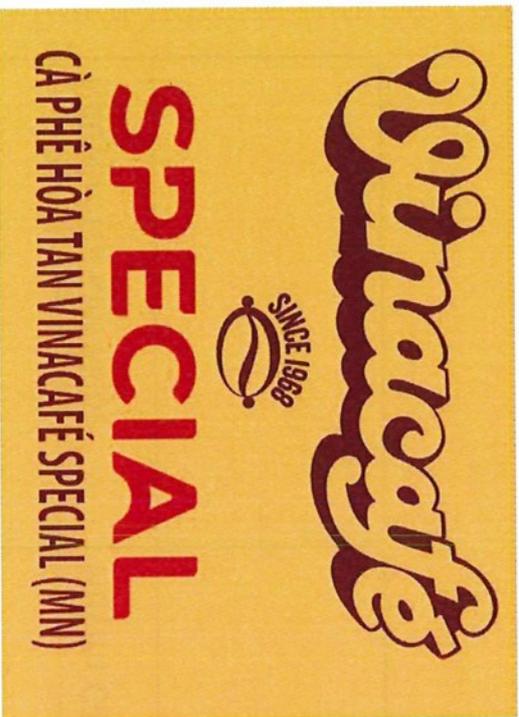


Thùng 12 Bịch

Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BGTF00569



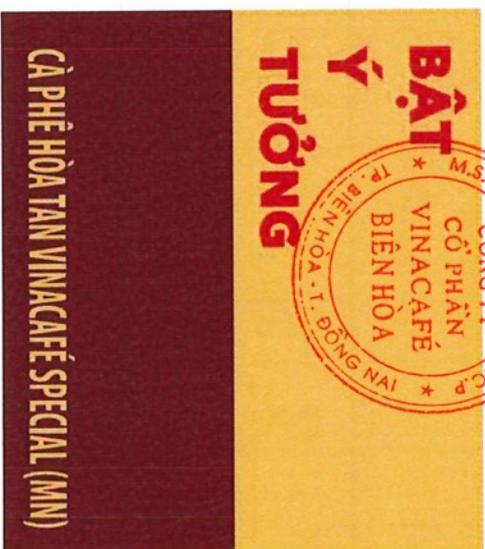
24 SEP 2024



Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Sản xuất tại Việt Nam

Thùng 12 Bịch

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



BẬT Ý TƯỜNG

CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì Hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì Tư vấn khách hàng: 1800 60668

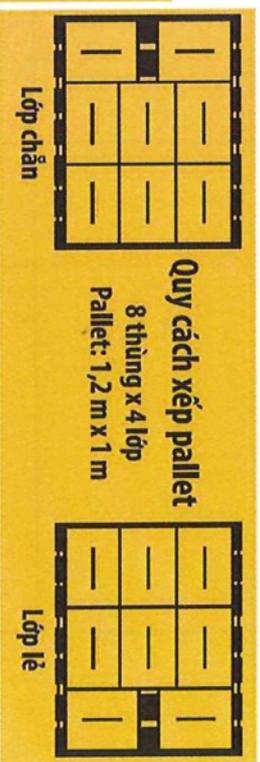


Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

08CF00827

BGTF00569

Mã kiểm soát nội bộ có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn



Khối lượng tịnh: 9,384 kg (12 bịch x 46 gói x 17 g)

Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BGTF00569

24 SEP 2024

Handwritten signature



# Vinacafé

SINCE 1982

## SPECIAL

CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)

### BẬT Ý TƯỜNG

CÀ PHÊ HÒA TAN VINACAFÉ SPECIAL (MN)



## BGTF00570

Mã kiểm soát  
nội bộ có thể  
thay đổi theo  
nhu cầu quản  
lý nhãn

## 08CF00828

Sản phẩm  
chất lượng của



VINACAFÉ BH



Vietnam Value

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,  
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Sản xuất tại Việt Nam**

*Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.*

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo,  
thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần  
hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh  
**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì  
**Hạn sử dụng (HSD):** xem trên bao bì  
**Tư vấn khách hàng:** 1800 60668



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Lớp chẵn

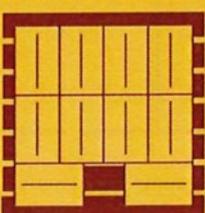


Quy cách xếp pallet

10 thùng x 4 lớp

Pallet: 1,2 m x 1 m

Lớp lẻ



**Khối lượng tịnh:**  
7,344 kg (24 hộp x 18 gói x 17 g)



Thùng 24 Hộp

Mã kiểm soát AW: 21/2024/BH106.BGTF00570

24 SEP 2024